

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày: 21-4-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Ya Thuyên

2/ Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Lương Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị A, sinh năm 1967; nơi sinh: Bình Định; nơi cư trú: Thôn Phú Thịnh, xã Ph H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Tân (đã chết); con bà: Lê Thị Nhiên (đã chết); Gia đình có 06 chị em, lớn nhất sinh năm 1953, nhỏ nhất sinh năm 1975; chồng: Trênh Xú Khin (đã ly hôn); con: 02 con lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: Bản án số 121/2009/HSST ngày 17/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án, xử phạt bổ sung 7.000.000đ để sung ngân sách nhà nước, về tội: “Đánh bạc”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 09/11/2021; tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại. Có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lộc Thị Kim H, sinh năm 1968

Trú tại: Thôn R' Chai 2, xã Ph H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Ông Hoàng H, sinh năm 1950

Trú tại: Thôn Phú Bình, xã Ph H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1975

Trú tại: 114/39 thôn Phú Bình, xã Ph H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt
- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1981

Trú tại: 114/5 thôn Phú Bình, xã Ph H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt
* *Người làm chứng*: Bà Huỳnh Thị Kim Thanh, sinh năm 1967

Trú tại: Thôn Pré, xã Ph H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 00' ngày 15/09/2021 Công an xã Ph H kiểm tra phát hiện tại nhà bà Lộc Thị Kim H, địa chỉ: R' Chai 2, Ph H, Đ, Lâm Đồng có 04 đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền, gồm có: Phạm Thị A cùng với Hoàng H, sinh năm: 1950, HKTT: Phú Bình, Ph H, Đ, Lâm Đồng; Lê Thị Thu H, sinh năm: 1975, HKTT: Phú Thịnh, Ph H, Đ, Lâm Đồng; Phạm Thị H, sinh năm: 1981, HKTT: Phú Thịnh, Ph H, Đ, Lâm Đồng.

Công an xã Ph H huyện Đ đã lập Biên bản phạm pháp quả tang, tạm giữ số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm mười ngàn đồng) các đối tượng dùng để đánh bạc và đưa 04 đối tượng về trụ sở Công an xã Ph H – Đ để làm rõ sự việc.

Kết quả làm việc tại Công an xã Ph H, Phạm Thị A cùng với Hoàng H, Lê Thị Thu H, Phạm Thị H khai nhận vào lúc 12 giờ 00' ngày 15/9/2021 tới nhà bà Lộc Thị Kim H chơi và rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tiến lên. Khi tham gia đánh bạc Phạm Thị A mang theo số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng), Hoàng H mang theo 1.700.000đ (một triệu bảy trăm ngàn đồng), Lê Thị Thu H mang theo số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi ngàn đồng) và Phạm Thị H mang theo số tiền 190.000đ (một trăm chín mươi ngàn đồng) đến 13h00' cùng ngày Công an xã Ph H – Đ kiểm tra phát hiện và lập Biên bản phạm pháp quả tang.

Tại bản cáo trạng số 27/CT - VKS ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử đối với bị cáo: Phạm Thị A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Thị A từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để xử phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: Vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 15/9/2021 bị cáo Phạm Thị A cùng với Hoàng H, Lê Thị Thu H, Phạm Thị H tới nhà bà Lộc Thị Kim H chơi và rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tiền lên. Khi tham gia đánh bạc Phạm Thị A mang theo số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng), Hoàng H mang theo 1.700.000đ (một triệu bảy trăm ngàn đồng), Lê Thị Thu H mang theo số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi ngàn đồng) và Phạm Thị H mang theo số tiền 190.000đ (một trăm chín mươi ngàn đồng). Chơi đến 13 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an xã Ph H, huyện Đ kiểm tra phát hiện và lập Biên bản phạm pháp quả tang. Số tiền chứng minh được bị cáo cùng các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 2.100.000đ, dưới 5.000.000đ. Tuy nhiên, do bị cáo Phạm Thị A đang có tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên đây là tình tiết định tội đối với bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo Phạm Thị A phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Thị A đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Bị cáo là người có sức khỏe, có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc đánh bạc là tệ nạn xã hội, sẽ làm phát sinh ra các tệ nạn xã hội khác và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lười lao động và muốn thu lợi nhanh chóng nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự xem thường pháp luật, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa pH, làm giảm hiệu lực quản lý trật tự xã hội của nhà nước.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đang có tiền án, cụ thể: Bản án số 121/2009/HSST ngày 17/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án, xử phạt bổ sung 7.000.000đ để sung ngân sách nhà nước, về tội: “Đánh bạc”, đến ngày 09/11/2021 bị cáo Phạm Thị A mới chấp hành nộp

phạt bổ sung và đóng tiền án phí nên bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nhưng do bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới 5.000.000đ nên đây được xem là tình tiết định tội theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên không xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” đối với bị cáo là đúng pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Từ những phân tích nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, hình thức là đánh tiền lên, mức độ sát phạt thắng thua thấp, tổng số tiền thu tại sòng bạc mà bị cáo cùng các đối tượng đánh bạc không cao chỉ 2.100.000đ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo là dân lao động làm thuê, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tiền tang vật thu tại sòng là 2.100.000đ (hai triệu một trăm ngàn đồng) bị cáo và các đối tượng tham gia đánh bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là có căn cứ.

- Đối với 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng, 01 mền màu vàng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Đối với các đối tượng Hoàng H, Lê Thị Thu H, Phạm Thị H, Lộc Thị Kim H quá trình tra cứu trích lục tiền án, tiền sự cho thấy thời điểm phạm tội các đối tượng này không có tiền án, tiền sự nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Đ đã xử phạt hành chính theo quy định nên không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị A phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị A 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ

chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị A cho Ủy ban nhân dân xã Ph H, huyện Đ, giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị A số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng, 01 mền màu vàng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.100.000đ (hai triệu một trăm ngàn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1096549.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ đề ngày 01/3/2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Thị A phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long